

Số: 1323/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1 - đợt 8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Bắc Hà Thanh, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, GPMB đối với Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 31/07/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4689/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, GPMB dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 2422/UBND-TH ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh về việc điều chuyển việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 67/TTr-TTPTQĐ ngày 04/4/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 411/TTr-STNMT ngày 09/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1 - đợt 8), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **6.432.130.000 đồng** (Sáu tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 6.306.010.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 126.120.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 12.612.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 8.828.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ứng trước của Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ KẾT HỢP CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ BẮC HÀ THANH TẠI XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 1 - ĐỢT 8)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	DT đất nông nghiệp được BT, HT (m ²)		Diện tích đất không được BT, HT (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Giá trị BT, HT (đồng)	
				Trong MB	Ngoài MB		Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp		Hỗ trợ CDN và TVL		Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu		Hỗ trợ ổn định đời sống
							Trong MB	Ngoài MB	Trong MB	Ngoài MB				
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6) + (7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	12	(13)	(114)	(15) = (8)+...+(14)
1	Lê Văn Khải, vợ Phạm Thị Em	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	4.061	4.061			317.164.100		864.993.000			18.274.500	67.860.000	1.268.292.000
2	Hồ Ngọc Trí, vợ Võ Thị Oanh Hồng	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	2.159,5	2.159,5			168.656.950		459.973.500		7.000.000	9.717.750	10.440.000	655.788.000
3	Trương Văn Hân, vợ Nguyễn Thị Hiếu	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	973,2	973,2			76.006.920		207.291.600			4.379.400	26.100.000	313.778.000
4	Bà Nguyễn Thị Tuyết Hằng	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	1.487,5	1.487,5			116.173.750		316.837.500			6.693.750	5.220.000	444.925.000
5	Ông Nguyễn Văn Hương (chết) và bà Nguyễn Thị Bộ (chết) con Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	2.664,2	2.664,2			208.074.020		567.474.600			11.988.900	15.660.000	803.198.000
6	Ông Lê Văn Bửu (chết) và bà Nguyễn Thị Tư	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	3.862,3	3.862,3			301.645.630		822.669.900			17.380.350	78.300.000	1.219.996.000
7	Ông Nguyễn Văn Mâu (chết) và vợ Đặng Thị Như Liên	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	972,1	972,1			81.143.370		221.300.100			4.374.450	10.440.000	317.258.000
8	Ông Nguyễn Hữu Trọng (chết), vợ Đào Thị Xuân Thông (chết), con Nguyễn Phước Nghĩa đại diện	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	4.309,0	4.309,0			329.163.010		897.717.300			20.878.500	26.100.000	1.273.859.000
9	Nguyễn Văn Minh	Thôn Phở Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước										3.199.350		3.199.000

STT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	DT đất nông nghiệp được BT, HT (m ²)		Diện tích đất không được BT, HT (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Giá trị BT, HT (đồng)	
				Trong MB	Ngoài MB		Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp		Hỗ trợ CDN và TVL		Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu		Hỗ trợ ổn định đời sống
							Trong MB	Ngoài MB	Trong MB	Ngoài MB				
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6) + (7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	12	(13)	(114)	(15) = (8)+...+(14)
10	Nguyễn Hữu Đức	Thôn Phỏ Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước										1.678.950		1.679.000
11	Lê Văn Bốn	Thôn Phỏ Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước										1.164.450		1.164.000
12	Nuyễn Minh Chánh	Thôn Phỏ Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước										2.873.850		2.874.000
13	UBND xã Phước Thuận	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	2.438,8			2.438,8								
I	Tổng giá trị BT, H													6.306.010.000
II	Chi phí GPMB 2%: (I) x 2%													126.120.000
III	Tổng cộng: (I) + (II)													6.432.130.000